

So sánh nội dung chương trình giáo dục thể chất của học sinh Trung học cơ sở Việt Nam và Trung Quốc

TS. Trương Minh Toàn ■

TÓM TẮT:

Thông qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi xác định được sự khác biệt về nội dung tổng thể, nội dung cụ thể chương trình giáo dục thể chất (GDTC), cũng như điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC và thể thao trường học (TTTH) cho học sinh (HS) Trung học cơ sở (THCS) của Việt Nam và Trung Quốc, qua đó làm tư liệu tham khảo cho quá trình đổi mới chương trình GDTC ở Việt Nam.

Từ khóa: Nội dung, chương trình, giáo dục thể chất, Học sinh Trung học cơ sở, Việt Nam, Trung Quốc.

ABSTRACT:

Based on researching theoretically and practically, the research has identified the general and specific differences in contents of the physical education program as well as facility using for physical education and sport activities for middle school students in Viet Nam and China. There fore, we can use those references in order to innovate physical education syllabus in Vietnam.

Keywords: Physical Education, middle school student, Viet Nam, China.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 1949 đến nay Trung Quốc trải qua 8 lần cải cách Chương trình GDTC cho HS THCS. Sau đổi mới năm 1976, Trung Quốc không ngừng tiếp thu nền giáo dục tiên tiến trên thế giới nhưng vẫn chú trọng và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc. Đặc biệt từ năm 2000 đến nay, GDTC Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu về quản lý, đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy v.v.. vậy nên, nghiên cứu, so sánh chương trình GDTC cho HS THCS của Việt Nam và Trung Quốc có ý nghĩa lý luận khoa học cho tham khảo và vận dụng sáng tạo vào quá trình cải cách chương trình GDTC nước ta.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp



(Ảnh minh họa)

nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, toán học thống kê, phân tích lịch sử.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. So sánh tổng thể nội dung chương trình GDTC cho HS TGCS của Việt Nam và Trung Quốc

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường qui, tiến hành so sánh tổng thể chương trình GDTC Việt Nam-Trung Quốc. Kết quả được trình bày tại bảng 1:

Qua bảng 1 cho thấy: Sự khác biệt của tổng thể nội dung Chương trình GDTC cho HS THCS của Việt Nam và Trung Quốc như sau:

Thứ nhất: Về thời gian 1 tiết học của Việt Nam được qui định có thời lượng 45 phút, còn 1 tiết học của Trung Quốc có thời lượng chỉ có 40 phút (Thực tế trước năm 2005 Bộ giáo dục Trung Quốc quy định 1 tiết học vẫn có thời lượng là 45 phút).

Thứ hai: Về số tiết học môn học trong một tuần có

Bảng 1. So sánh tổng thể chương trình GDTC Việt Nam - Trung Quốc

Đối tượng (lớp)		Việt Nam				Trung Quốc			
		6	7	8	9	6	7	8	9
1 tiết (phút)		45	45	45	45	40	40	40	40
Số tiết/tuần		2	2	2	2	3	3	3	3
Tỉ lệ (%)	Bắt buộc	80	80	80	80	50	50	50	50
	Tự chọn	20	20	20	20	50	50	50	50
Phân loại	Bắt buộc	Kiến thức cơ bản, điền kinh, các môn thể dục cơ bản, đá cầu				Kiến thức cơ bản, điền kinh, các môn thể dục cơ bản, võ thuật, các bài tập phát triển các tố chất thể lực			
	Tự chọn	Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, Bơi				Các môn bóng, cầu lông, âm nhạc vũ đạo, khiêu vũ, bơi lội, các trò chơi dân gian, thể thao dân tộc...			

Bảng 2. So sánh nội dung cụ thể chương trình GDTC Việt Nam - Trung Quốc

	Kiến thức cơ bản		Điền kinh		Các môn TD cơ bản		Cầu lông, bóng		Võ thuật		Tự chọn	
	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%	Tiết	%
Việt Nam	2	2.8	10 - 12	15 - 17	7 - 8	10 - 11	Không qui định		0	0	Các Lớp	20
Trung Quốc	Các khối Lớp	8,10 10,10	Các khối Lớp	17 15 15	Các khối Lớp	17 15 15	Không qui định		Bắt buộc các khối lớp: 8%,10%, 10%,10%		Các khối Lớp	50

sự khác biệt rõ ràng. Việt Nam qui định 2 tiết/tuần, Trung Quốc qui định 3 tiết/tuần cho HS của tất cả các khối lớp. Hơn nữa, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi có tham gia đề án “Điều tra thực tế thực hiện chương trình cải cách GDTC và TTTT của Thành phố Thượng Hải giai đoạn 2014 - 2016”. Kết quả khảo sát phản ánh thực tế các trường đều xây dựng cho HS các khối lớp từ 4 - 5 tiết/tuần, cá biệt có những trường áp dụng 6 - 7 tiết/tuần. Ngoài ra các trường còn có rất nhiều hoạt động thể thao do Thành phố và Chính phủ phát động. Kết quả trên có thể là do sự khác biệt về quan điểm nhận thức, ý nghĩa, tác dụng hoặc sự phát triển tâm sinh lý đối với lứa tuổi HS cụ thể tại mỗi nước... của các nhà khoa học, những người làm trong ngành giáo dục đối với môn học GDTC.

Qua đó có thể thấy Trung Quốc đặc biệt coi trọng môn học GDTC cho HS THCS. Với quan điểm xuyên suốt quá trình cải cách “Sức khỏe là số 1”, Trung Quốc coi GDTC là tiền đề cho HS học tập có hiệu quả các môn học khác.

Thứ ba: Về tỉ lệ phân chia của chương trình cho môn học có sự khác biệt rất lớn. Việt Nam qui định tỉ lệ học các môn bắt buộc cho tất cả các khối lớp là 80%, tỉ lệ học các môn tự chọn là 20%. Trung Quốc mở rộng hơn cho các em có quyền lựa chọn môn học mình yêu thích (Trung Quốc các em được chọn 50%, và như vậy tỉ lệ đối với nội dung bắt buộc chỉ còn là 50%).

Thứ tư: Về phân loại nội dung môn học, có thể thấy HS tất cả các khối lớp của Trung Quốc đều được trang bị kiến thức khoa học cơ bản về giáo dục chăm sóc sức khỏe, rèn luyện GDTC. Môn Võ thuật được đưa vào nội dung bắt buộc của chương trình, các trò chơi dân gian, các môn thể thao truyền thống dân tộc được trú trọng phát triển. Điều đó cho thấy Trung Quốc trú trọng trang bị, huấn luyện các kỹ năng thực dụng trong cuộc sống cho các em ngay từ lứa tuổi HS, qua đó giáo dục cho HS lòng tự hào dân tộc, phát huy sức mạnh truyền thống của dân tộc, khai thác được tiềm năng cũng như phẩm chất, ý chí của các em ngay từ nhỏ.

Thứ năm: Về nội dung tự chọn. Trung Quốc không những mở rộng hơn (50% so với 20%), mà nội dung tự chọn cũng phong phú và đa dạng hơn của Việt Nam, điều đó tăng sự lựa chọn, cũng như tăng khả năng phát hiện ra các em có năng khiếu ở các môn Thể thao khác nhau.

2.2. So sánh nội dung cụ thể chương trình GDTC cho HS Trung học cơ sở của Việt Nam và Trung Quốc

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường qui tiến hành so sánh nội dung cụ thể chương trình GDTC Việt Nam - Trung Quốc. Kết quả được trình bày tại bảng 2:

Qua bảng 2 cho thấy: Nội dung cụ thể chương

trình GDTC của Việt Nam và Trung Quốc có những điểm như sau:

Thứ nhất: nội dung kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe và rèn luyện thân thể đối với HS rất quan trọng, thông qua môn học trang bị cho các em kiến thức cơ bản trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên Việt Nam dành thời lượng rất ít cho nội dung này (chỉ chiếm 2,8% của chương trình giảng dạy), trong khi đó Trung Quốc dành thời lượng cho tất cả các lớp lớn hơn, chiếm tỉ lệ 10% chương trình giảng dạy. Trên thực tế trong quá trình thực hiện chương trình nội dung này đều được các trường tăng tỉ lệ chương trình (cụ thể như thành phố Thượng Hải tỉ lệ chiếm khoảng 16 - 18%).

Thứ hai: Trung Quốc đưa Võ thuật vào phần bắt buộc của chương trình giảng dạy cho HS của tất cả các khối lớp, qua đó cho thấy Trung Quốc rất coi trọng nội dung này, còn Việt Nam trong cả chương trình Võ thuật là môn thể thao truyền thống dân tộc tuy nhiên lại không được triển khai.

Thứ ba: Có sự tương đồng về nội dung môn học giữa Trung Quốc và Việt Nam ở nội dung bắt buộc, cả hai nước đều áp dụng các môn Điền kinh và các môn thể thao cơ bản vào nội dung bắt buộc cho HS, tuy nhiên chiếm tỉ lệ không cao trong thời lượng chương trình.

2.3. So sánh điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC cho HS THCS của Việt Nam và Trung Quốc

2.3.1. So sánh quy định về cơ sở vật chất của Việt Nam và Trung Quốc

Chúng tôi tiến hành so sánh quy định về cơ sở vật chất của Việt Nam và Trung Quốc. Kết quả được trình bày tại bảng 3:

Qua bảng 3 cho thấy: Quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của Việt Nam và Trung Quốc cho HS bậc THCS có thể thấy một số điểm khác biệt cơ bản như sau:

Thứ nhất: Việt Nam phân chia điều kiện tiêu chuẩn theo 3 thứ bậc từ thấp đến cao, gồm: điều kiện tiêu chuẩn tối thiểu cần đạt, điều kiện tiêu

chuẩn mức độ 1 và điều kiện tiêu chuẩn mức độ 2. Trong khi đó Trung Quốc phân loại tiêu chuẩn theo qui mô cấp trường, mỗi trường khác nhau có các tiêu chuẩn cụ thể khác nhau, bao gồm cả về số lượng và diện tích phục vụ cho nội dung học cụ thể (cụ thể tại bảng 3).

Thứ hai: Trong tiêu chuẩn phân loại về cơ sở vật chất ở bậc cao nhất (mức độ 2) Việt Nam qui định bắt buộc phải có nhà thi đấu đa năng và bể bơi phục vụ cho công tác đào tạo, trong khi đó Trung Quốc không có qui định.

Thứ ba: Qua các hạng mục cụ thể có thể thấy diện tích sử dụng bình quân cần đạt cho 1 HS trong công tác GDTC của Trung Quốc là vượt trội so với Việt Nam ($6,7 \text{ m}^2 - 9,5 \text{ m}^2/1\text{hs}$ so với $2 \text{ m}^2/1\text{hs}$). Mặt khác Trung Quốc còn qui định cụ thể ở một số nội dung như: trong sân điền kinh phải có từ 1 - 2 hố cát với chiều dài từ 5m - 6m, rộng 2,75m - 4m, cùng với đó đường chạy đà phải dài từ 25m - 45m; các trường trong quá trình xây dựng thiết kế cần bố trí theo qui định là 6 lớp học thiết lập 1 khu tập luyện bóng rổ và 1 khu tập luyện bóng chuyền theo tỉ lệ sân bóng rổ : sân bóng chuyền = 2:1, và không làm trong sân điền kinh.

Thứ tư: Quy định của Việt Nam và Trung Quốc đều linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường triển khai đó là đối với những địa phương do điều kiện địa lý có hạn không đạt tiêu chuẩn có thể căn cứ vào điều kiện cụ thể của trường để tự xây dựng khu tập luyện sao cho đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo.

2.3.2 Thực trạng cơ sở vật chất trong công tác GDTC cho HS THCS của Việt Nam và Trung Quốc

* Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC ở Việt Nam

Ở nước ta công tác GDTC thời gian qua mặc dù được các địa phương, nhà trường quan tâm thực hiện và đạt một số kết quả nhất định, nhưng còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu điều kiện cho công tác GDTC và TTTT, cũng như chưa đáp ứng được việc thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy và học hiện nay.

Bảng 3. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất của Trung Quốc

Tên	18L = 900 h/s		24L = 1200 h/s		30L = 1500 h/s		36L = 1800 h/s	
	Số lượng	m ²	Số lượng	m ²	Số lượng	m ²	Số lượng	m ²
Sân ĐK	250m	7031	300m	9150	300m	9150	300m	9150
Sân BR	2	1216	3	1824	3	1824	4	2432
Sân BC	1	286	1	286	2	572	2	572
khu BB ngoài trời	8		10		12		14	
Tổng		8533		11260		11546		12154

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hệ thống cơ sở vật chất vẫn còn nhiều khó khăn khi cấp Trung học cơ sở có 12% số trường có nhà tập thể dục thể thao, 15% số trường có sân tập thể dục thể thao. Như vậy, cả nước hiện có 80% số trường THCS thiếu nhà tập; 99,6% số trường thiếu bể bơi. Trong khi đó, mục tiêu mà đề án phát triển GDTC và TTTH giai đoạn 2016-2020 đặt ra là có ít nhất 85% trường trung học cơ sở có sân tập; 70% trường có nhà tập đa năng được trang bị đủ tiêu chuẩn. Qua đó có thể thấy thực trạng cơ sở vật chất cho các trường hiện nay còn thiếu trầm trọng, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra cho công tác GDTC và TTTH. Theo TS Nguyễn Duy Quyết, Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm TĐTT Hà Nội đánh giá một trong những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến công tác GDTC và TTTH đó là “cơ sở vật chất cho đào tạo còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sân tập, nhà tập, bể bơi, trang thiết bị dạy học hiện đại... Từ đó, việc lựa chọn nội dung các môn học trong chương trình đào tạo ở các trường, các địa phương chưa đáp ứng yêu cầu của môn học”. PGS.TS Vũ Đức Thu, nguyên Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất (Bộ GD-ĐT), chỉ ra khó khăn của công tác giáo dục thể chất trong các nhà trường: “Cơ sở vật chất thì quá thiếu thốn, còn có việc né tránh đầu tư”. Còn PGS Châu Vĩnh Huy, Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP HCM cho rằng trong khi, đa số các trường ở thành thị thì thiếu quỹ đất, ở nông thôn lại thiếu kinh phí đầu tư xây dựng các công trình TĐTT. “Thực tế trong trường học phổ thông, năng lực giáo viên GDTC chưa thực sự được khai thác tối đa, vướng mắc chính ở đây là điều kiện về cơ sở vật chất. Đặc thù của GDTC và thể thao học đường đòi hỏi điều kiện sân bãi, thiết bị dụng cụ phải đáp ứng được nhu cầu tập luyện từ cơ bản đến nâng cao. Nhưng các trường học hiện nay, hầu hết không đảm bảo không gian hoạt động, cơ sở để triển khai học tập và tập luyện các môn thể TĐTT theo xu hướng mở”. Tại Huế tình trạng tương tự cũng xảy ra, TS Nguyễn Găng (Trưởng khoa Giáo dục thể chất, ĐH Huế) cũng cho rằng “Hiện nay trong TP Huế rất nhiều trường THCS không có khuôn viên. Vì không có sân chơi, HS muốn tập thể dục, chơi thể thao phải ra công viên tìm chỗ”.

** Thực trạng cơ sở vật chất trong công tác GDTC ở Trung Quốc*

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất cho công tác GDTC và TTTH, năm 2010 Bộ Giáo dục Trung Quốc thực hiện điều tra thực trạng cơ sở vật chất cho công tác GDTC cho hơn 55000 trường Tiểu học và Trung học trên toàn quốc, kết quả cho thấy tại Trung Quốc các trường chưa đáp ứng yêu cầu đầy đủ so với “Quy

định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất” theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục đề ra. Cụ thể ở cả ba cấp học (cấp Tiểu học, Trung học Cơ sở, Trung học phổ thông) số lượng trường đạt tiêu chuẩn qui định về cơ sở vật chất cho GDTC và TTTH chiếm chưa đến 50%. Bên cạnh đó việc trang bị trang thiết bị dụng cụ giảng dạy cũng chưa đạt yêu cầu, cụ thể đối với bậc Tiểu học chỉ có 50% số trường có đầy đủ trang thiết bị theo yêu cầu, cả hai bậc Trung học cơ sở và THPT có 66% số trường đạt yêu cầu theo qui định.

Đến năm 2015 - 2016 Trung Quốc tiến hành khảo sát một số khu vực vùng miền trong cả nước, kết quả cho thấy có sự tiến triển rõ rệt: ở cấp bậc Tiểu học số trường đạt “Tiêu chuẩn quy định” chiếm hơn 60%, ở cấp THCS và THPT số trường đạt chiếm gần 65%. Tuy nhiên tỉ lệ đạt tiêu chuẩn giữa các vùng có nhiều khác biệt. Ví dụ ở các nội dung sân bóng bàn, sân bóng rổ các trường trên các vùng đạt tiêu chuẩn với tỉ lệ cao (thành phố Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Sơn Đông... sân bóng rổ, bóng bàn đều đạt gần 100%, ở các vùng núi và đồng bằng cũng đạt tới hơn 80%), nhưng ở nội dung nhà thi đấu thể thao thì ở vùng núi và đồng bằng có chỉ chiếm tỉ lệ 2,8%. Số lượng các trường có bể bơi cho HS tập luyện chiếm tỉ lệ thấp chỉ đạt chưa đến 15%. Giải thích cho sự phân bố không đồng đều này theo GS.TS Thái Thịnh Phương chuyên gia cải cách GDTC Thượng Hải cho rằng, tại các thành phố lớn các trường có diện tích mặt bằng không nhiều, nhưng nhà trường xây dựng rất nhiều các phòng tập, từ phòng tập thể dục dụng cụ, đến phòng tập các môn thể thao giải trí, phòng tập các môn Bóng cũng được xây dựng tối đa, đặc biệt ở những nơi có không gian mở đều được đặt bàn Bóng bàn tạo điều kiện thuận lợi cho HS vui chơi tập luyện. Còn theo GS.TS Thẩm Kiến Hoa thì tại một số các trường còn có hiện tượng chỉ tập trung vào các môn thể thao thế mạnh của mình để xây dựng chương trình đào tạo, nên điều kiện về cơ sở vật chất cho một số môn thể thao cơ bản chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Mục tiêu của Trung Quốc đặt ra đến năm 2030: 100% số trường trên toàn quốc đạt tiêu chuẩn qui định về cơ sở vật chất.

Qua đó có thể thấy thực trạng về điều kiện cơ sở vật chất tại các trường THCS ở Việt Nam và Trung Quốc nhìn chung chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu cho công tác GDTC và TTTH của mình, tuy nhiên qua số liệu thống kê của Bộ Giáo dục hai nước chỉ ra có sự khác biệt rõ ràng trong việc xây dựng và trang bị cơ sở vật chất cho các trường. Trong khi các trường THCS ở Việt Nam về tổng thể đánh giá chỉ có khoảng gần 20% các trường đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục, thì tại Trung Quốc số trường đạt

64 | THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG VÀ TRƯỜNG HỌC

tiêu chuẩn chiếm gần 65%, trong đó các môn thể thao thể mạnh được các trường ở Trung Quốc đầu tư rất lớn về cơ sở vật chất, với tỉ lệ đạt tiêu chuẩn xấp xỉ 90%. Bên cạnh đó diện tích bình quân tối thiểu bình quân dành cho 1 HS của Trung Quốc cũng rất cao (6,7 m² - 9,5m²/1hs so với 2m²/1hs).

3. KẾT LUẬN

- Thông qua so sánh chương trình GDTC dành cho HS THCS của Trung Quốc và Việt Nam phản ánh có sự khác biệt khá lớn về nội dung, thành phần, thời lượng môn học cũng như thời gian 1 tiết học của hai nước.

- Thông qua chương trình GDTC cải cách của Trung Quốc thấy được một số điểm khác biệt, qua đó có thể gợi ý cho quá trình xây dựng, đổi mới chương trình GDTC ở Việt Nam như sau:

+ Tăng quyền tự quyết cho các tỉnh, thành phố, các trường học và giáo viên.

+ Trú trọng các môn thể thao dân gian, truyền thống của dân tộc, đưa Võ thuật vào nội dung bắt buộc, thông qua quá trình học tập giáo dục cho HS lòng yêu nước, phát huy truyền thống anh hùng, tinh thần dân tộc.

+ Tăng thời lượng giảng dạy nội dung kiến thức rèn luyện thân thể và chăm sóc sức khỏe vào chương trình giảng dạy cho HS.

+ Mở rộng cho HS quyền tự chọn môn học mình yêu thích, cũng như làm phong phú và đa dạng các nội dung môn học ở phần tự chọn cho HS.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ cho công tác GDTC và thể thao trong trường học.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 课程与教材研究所. 20世纪中国中小学课程标准教学大纲网编[M]. 北京: 人民教育出版社, 2001
2. Bộ Giáo dục, *Chương trình giáo dục Phổ thông môn Thể dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam 2006.
3. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ, *Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*.

Nguồn bài báo: bài báo được trích từ đề tài NCKH: “ 越中中小学校学校体育课程改革比较研究 ”(Nghiên cứu so sánh cải cách chương trình GDTC cho HS Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Nam và Trung Quốc), Luận án tiến sĩ, Học viện Thể thao Thượng Hải, Trung Quốc, đã nghiệm thu tháng 6 năm 2017.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6/2/2020; ngày phản biện đánh giá: 24/3/2020; ngày chấp nhận đăng: 21/4/2020)